



Thứ năm, ngày 19 tháng 7 năm 2018

Vietnam Daily Review

Thị trường gặp cản

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 20/7/2018		•	
Tuần 16/7-20/7/2018		•	
Tháng 7/2018		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số thị trường biến động quanh tham chiếu do lực bán từ những phiên bắt đáy.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm MSN (+1.2 điểm); VJC (+0.83 điểm); GAS (+0.77 điểm); VNM (+0.73 điểm); BHN (+0.45 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VCB (-0.84 điểm); VHM (-0.8 điểm); CTG (-0.62 điểm); SAB (-0.62 điểm); BID (-0.4 điểm)
- Các cổ phiếu ngân hàng chứng lại đà tăng do chạm ngưỡng cản mạnh và cần tích lũy thêm.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 3,360.12 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 7.5 điểm. Thị trường có 153 mã tăng và 144 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 1.58 điểm, đóng cửa tại 943.97 điểm. Tuy nhiên, HNX-Index giảm 1.34 điểm xuống 105.58 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng -51.03 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VIC (-126.5 tỷ), VJC (-44.8 tỷ) và VHM (-30.5 tỷ). Họ bán ròng -37.44 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số thị trường có sự dao động quanh mức tham chiếu do lực bán từ nhà đầu tư bắt đáy. Tuy nhiên, lực bán không mạnh và thị trường đang có sự phân hóa rõ rệt. Phiên ngày mai sẽ xác định xu hướng ngắn hạn do cổ phiếu được mua trong phiên bứt phá sẽ về tài khoản và nhà đầu tư cần chờ tín hiệu xác nhận. BSC khuyến nghị nhà đầu tư giải ngân một phần tài khoản vào phiên ngày mai nếu lực bán yếu hoặc thị trường đồng loạt bứt phá với giá và khối lượng tăng mạnh, tránh tham gia thị trường nếu giá giảm mạnh cùng khối lượng tăng cao trên thị trường.

Phân tích kỹ thuật:

NKG – Gặp cản

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

VN-INDEX

943.97

Giá trị: 3670.12 tỷ

1.58 (0.17%)

Khối ngoại (ròng): -51.03 tỷ

HNX-INDEX

105.58

Giá trị: 554.09 tỷ

-1.35 (-1.26%)

Khối ngoại (ròng): -37.44 tỷ

UPCOM-INDEX

50.59

Giá trị: 204.81 tỷ

0.43 (0.86%)

Khối ngoại(ròng): 0.27 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	68.3	-0.68%
Giá vàng	1,218	-0.75%
Tỷ giá USD/VND	23,053	-0.01%
Tỷ giá EUR/VND	26,745	-0.17%
Tỷ giá JPY/VND	20,412	-0.05%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	3.6%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VIS	57.8	VIC	128.5
BID	26.8	VJC	44.8
DXG	21.1	VHM	30.5
CTG	20.8	VNM	27.5
MSN	12.9	DHG	8.0

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường

Trang 1

Phân tích kỹ thuật

Trang 2

Danh mục khuyến nghị

Trang 3

Cổ phiếu lớn

Trang 4

Thống kê thị trường

Trang 5

Báo cáo mới nhất

Trang 6

Khuyến cáo sử dụng

Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

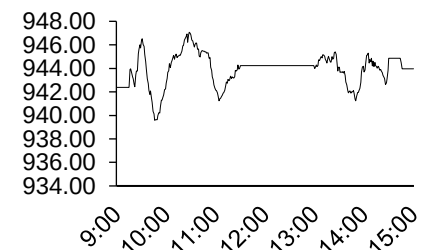
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
VJC	7.3	140.0	126	148	MUA	Tăng giá ngắn hạn
VNM	7.2	170.5	164	182	MUA	Tăng giá ngắn hạn
HPG	5.7	37.2	33	42	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài
GTN	5.4	9.2	8	10	MUA	Tăng giá ngắn hạn
SSI	4.8	28.9	26	29	MUA	Tín hiệu MUA cùng Thanh khoản giảm
MWG	4.3	115.3	100	115	MUA	Tăng giá kéo dài
VCB	4.2	56.8	50	61	NGỪNG MUA	Tăng giá trung hạn
DXG	4.0	25.1	20	31	MUA	Tín hiệu MUA cùng Thanh khoản giảm
BID	3.8	25.8	22	26	NGỪNG BÁN	Tăng giá ngắn hạn
VRE	3.5	43.0	35	45	MUA	Tăng giá trung hạn

Trần Thành Hưng

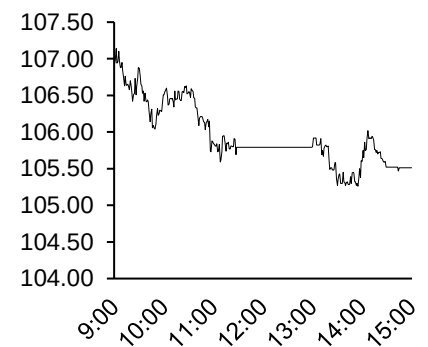
hungtt@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Phân tích kỹ thuật

NKG – Gặp cản

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Hồi phục ngắn hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD: Dưới mức 0
- Chỉ báo RSI: Hồi phục lên trung tính
- Khối lượng giao dịch tăng 250% so với trung bình 20 phiên giao dịch

Nhận định: NKG đã hồi phục với thanh khoản cao tại phiên hôm qua nhưng do gặp ngưỡng cản vùng 16 đã khiến NKG xuất hiện cây nến giảm trong phiên hôm nay. Với thanh khoản gia tăng, NKG đang chịu áp lực bán mạnh và cần tích lũy thêm trước khi có thể tạo thành mô hình 2 đáy bứt phá đi lên vượt qua 2 ngưỡng kháng cự là 16 và 18.



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1807	941.0	0.7%	-23.6%
VN30F1808	938.0	0.1%	195.7%
VN30F1809	940.8	0.4%	64.1%
VN30F1812	940.0	0.4%	-11.0%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VJC	140	4.1	3.0
MSN	79	4.1	2.6
MWG	115	2.0	1.0
VNM	171	0.9	0.9
NVL	56	1.8	0.6

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MBB	23	-2	-1.2
STB	11	-2	-0.7
SAB	215	-1	-0.6
VCB	57	-1	-0.5
CTG	24	-2	-0.4

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
Trung bình							
Nguồn: BSC Research							

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	22.60	63.8%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	37.20	46.1%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	55.50	32.5%	76.0	90.0
4	GEX	2/4/2018	36.8	32.00	-12.9%	30.0	50.0
Trung bình					32.3%		
Nguồn: BSC Research							

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	16.6	49.5%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	30.5	2.7%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	35.4	-14.7%	38.3	47.0
Trung bình					12.5%		
Nguồn: BSC Research							

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	115.3	2.0%	0.6	1,619	4.3	7,866	14.7	5.1	49.0%	42.1%	
PNJ	Bán lẻ	94.0	-2.1%	0.9	663	2.6	4,872	19.3	4.8	49.0%	32.8%	
BVH	Bảo hiểm	75.5	2.2%	1.5	2,301	0.7	2,371	31.8	3.6	24.6%	11.7%	
PVI	Bảo hiểm	29.6	0.3%	0.8	297	0.1	2,363	12.5	1.0	43.9%	10.3%	
VIC	Bất động sản	105.0	0.0%	1.1	14,570	12.9	1,510	69.5	9.5	8.2%	15.2%	
VRE	Bất động sản	43.0	0.0%	1.1	3,554	3.5	791	54.4	3.1	32.0%	5.7%	
NVL	Bất động sản	55.8	1.8%	0.8	2,202	1.2	2,534	22.0	3.6	9.5%	18.7%	
REE	Bất động sản	33.4	1.8%	1.0	450	0.8	4,605	7.3	1.3	49.0%	19.2%	
DXG	Bất động sản	25.1	1.0%	1.4	373	4.0	2,690	9.3	2.1	44.3%	24.6%	
SSI	Chứng khoán	28.9	-1.0%	1.3	628	4.8	2,602	11.1	1.6	54.9%	14.8%	
VCI	Chứng khoán	58.3	7.0%	1.0	411	0.5	4,289	13.6	3.1	41.1%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	55.5	3.0%	1.2	313	1.3	6,048	9.2	2.4	59.9%	28.3%	
FPT	Công nghệ	42.5	-0.9%	0.8	1,134	1.4	4,964	8.6	2.2	49.0%	27.7%	
FOX	Công nghệ	56.0	1.8%	0.4	551	0.0	3,453	16.2	4.2	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	84.2	1.4%	1.5	7,007	1.7	5,149	16.4	3.7	3.5%	23.9%	
PLX	Dầu khí	57.6	1.1%	1.5	2,902	1.0	2,920	19.7	3.1	10.9%	16.0%	
PVS	Dầu khí	16.5	-2.9%	1.7	320	2.1	1,786	9.2	0.7	18.4%	7.5%	
BSR	Dầu khí	15.8	5.3%	0.8	2,130	1.7	#N/A	N/A	#N/A	N/A	49.6%	23.0%
DHG	Dược	102.5	0.5%	0.5	583	1.7	4,344	23.6	4.8	47.1%	19.5%	
DPM	Hóa chất	17.6	-0.6%	1.0	299	0.6	1,426	12.3	0.9	20.3%	8.0%	
DCM	Hóa chất	10.4	-1.0%	0.6	239	0.1	1,024	10.2	0.9	4.1%	8.7%	
VCB	Ngân hàng	56.8	-1.2%	1.4	8,885	4.2	2,888	19.7	3.7	20.7%	19.6%	
BID	Ngân hàng	25.8	-1.3%	1.6	3,835	3.8	2,030	12.7	1.8	2.3%	15.1%	
CTG	Ngân hàng	24.4	-2.0%	1.5	3,950	7.0	2,103	11.6	1.4	29.9%	12.6%	
VPB	Ngân hàng	29.7	-1.2%	1.2	3,129	7.1	2,663	11.2	2.6	38.0%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	22.6	-2.2%	1.2	2,123	7.0	1,933	11.7	1.7	20.0%	15.2%	
ACB	Ngân hàng	35.4	-2.2%	1.1	1,669	9.8	2,568	13.8	2.2	30.0%	17.5%	
BMP	Nhựa	54.6	2.1%	0.8	194	0.4	5,511	9.9	1.8	74.5%	18.3%	
NTP	Nhựa	42.3	-3.4%	0.5	164	0.0	4,922	8.6	1.8	23.0%	21.7%	
MSR	Tài nguyên	19.2	-4.0%	1.4	601	0.0	286	67.1	1.2	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	37.2	0.0%	0.9	3,435	5.7	3,975	9.4	2.3	38.9%	29.8%	
HSG	Thép	11.6	6.9%	1.3	193	1.9	2,353	4.9	0.8	21.0%	17.8%	
VNM	Tiêu dùng	170.5	0.9%	0.6	10,758	7.2	6,234	27.3	9.6	59.5%	35.8%	
SAB	Tiêu dùng	215.0	-1.3%	0.8	5,995	0.6	7,227	29.7	9.5	9.7%	34.8%	
MSN	Tiêu dùng	79.1	4.1%	1.1	3,622	2.6	3,448	22.9	5.6	28.7%	24.3%	
SBT	Tiêu dùng	15.1	0.0%	0.8	325	0.9	1,050	14.4	1.2	7.3%	8.6%	
ACV	Vận tải	80.7	0.0%	0.8	7,639	0.1	1,883	42.9	6.4	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	140.0	4.1%	1.1	3,297	7.3	9,463	14.8	7.2	24.5%	67.1%	
HVN	Vận tải	33.0	2.5%	1.7	1,791	0.6	1,727	19.1	2.7	9.2%	14.6%	
GMD	Vận tải	24.9	-2.0%	0.9	312	0.5	5,793	4.3	1.3	20.4%	29.8%	
PVT	Vận tải	16.6	1.8%	0.8	203	0.1	1,670	9.9	1.2	33.7%	12.6%	
VCS	Vật liệu xây dựng	91.0	-3.2%	1.0	633	0.8	6,408	14.2	6.1	2.5%	57.9%	
VGC	Vật liệu xây dựng	17.5	-2.8%	0.9	341	1.7	1,354	12.9	1.2	23.7%	10.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	11.2	-1.8%	0.7	186	0.0	1,207	9.3	0.8	5.9%	8.7%	
CTD	Xây dựng	151.5	1.3%	0.7	516	1.2	20,255	7.5	1.5	41.7%	22.0%	
VCG	Xây dựng	17.4	3.0%	1.4	334	0.9	2,887	6.0	1.2	10.8%	20.4%	
CII	Xây dựng	28.3	2.7%	0.5	303	0.6	1,208	23.4	1.4	56.0%	6.1%	
POW	Điện	13.0	10.2%	0.6	1,324	2.1	1,026	12.7	1.1	65.5%	9.1%	
NT2	Điện	26.7	-0.6%	0.7	334	0.4	2,912	9.2	1.5	21.3%	14.6%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
MSN	79.10	4.08	1.20	761010.00
VJC	140.00	4.09	0.83	1.19MLN
GAS	84.20	1.45	0.77	455830.00
VNM	170.50	0.89	0.73	970590.00
BHN	89.80	6.90	0.45	3630.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCB	56.80	-1.22	-0.84	1.70MLN
VHM	106.50	-0.84	-0.80	359780.00
CTG	24.40	-2.01	-0.62	6.56MLN
SAB	215.00	-1.33	-0.62	68430.00
BID	25.80	-1.34	-0.40	3.34MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HAX	17.60	6.99	0.01	366900.00
VCI	58.30	6.97	0.15	184080.00
SVT	7.06	6.97	0.00	60.00
HSG	11.55	6.94	0.10	3.78MLN
TMP	33.15	6.94	0.05	2800.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
IJC	8.70	-9.56	-0.04	210180.00
DTA	6.51	-7.00	0.00	2990.00
DPG	35.90	-6.99	-0.03	135660.00
RIC	8.00	-6.98	-0.01	100.00
SGT	5.07	-6.97	-0.01	1910.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BVS	18.70	10.00	0.06	79000.00
VCG	17.40	2.96	0.06	1.22MLN
NDN	14.60	5.80	0.03	241600.00
DTD	15.40	11.45	0.03	188300.00
VIX	6.40	8.47	0.02	355500.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	35.40	-2.21	-0.67	6.34MLN
PVS	16.50	-2.94	-0.12	2.83MLN
SHB	8.20	-1.20	-0.11	4.43MLN
VCS	91.00	-3.19	-0.07	192000.00
VGC	17.50	-2.78	-0.06	2.18MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

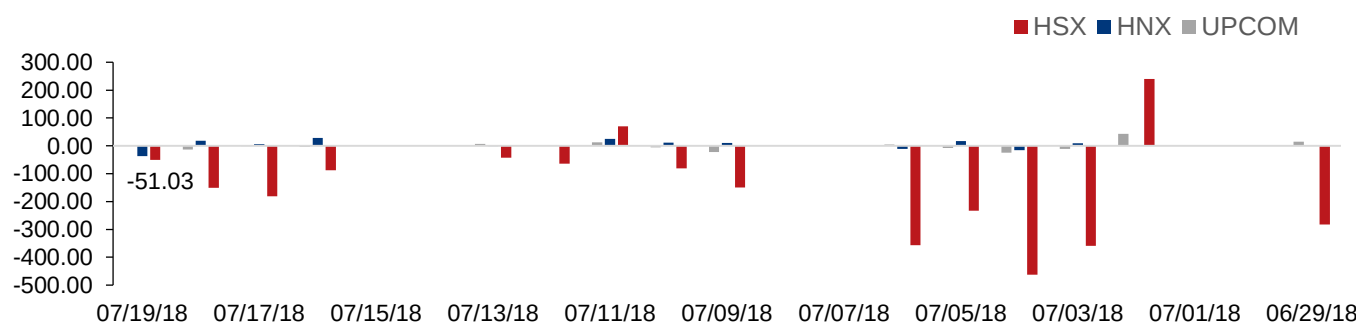
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACM	0.90	12.50	0.01	673200.00
DTD	15.40	11.45	0.03	188300.00
DPS	1.00	11.11	0.00	1.66MLN
S99	5.80	10.00	0.02	52500.00
BVS	18.70	10.00	0.06	79000.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HAD	50.40	-10.00	-0.01	3000.00
SCJ	9.10	-9.90	0.00	31100.00
SMT	4.60	-9.80	0.00	10100.00
L61	9.30	-9.71	-0.01	100.00
TTZ	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	13.4	293	45.6	1.1	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	26.7	2,912	9.2	1.5	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.1	920	15.3	1.2	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	29.7	206	143.8	2.1	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	35.4	2,568	13.8	2.2	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	34.2	5,102	6.7	1.1	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	16.4	930	17.6	1.4	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	16.6	1,670	9.9	1.2	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	37.2	3,975	9.4	2.3	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	25.1	2,690	9.3	2.1	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	11.2	2,478	4.5	0.8	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	28.5	5,535	5.1	1.6	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	42.5	4,964	8.6	2.2	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	56.8	2,888	19.7	3.7	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	16.5	1,786	9.2	0.7	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	22.6	1,933	11.7	1.7	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	151.5	20,255	7.5	1.5	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	6.3	160	39.2	0.4	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	90.5	18,721	4.8	1.3	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	94.0	4,872	19.3	4.8	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

